

Số: /KH - STC

Ninh Bình, ngày tháng 6 năm 2026

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số Sở Tài chính tỉnh Ninh Bình năm 2026

Căn cứ Quyết định số 1439/QĐ-UBND ngày 14/4/2026 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính Ninh Bình;

Thực hiện Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 26/3/2026 của UBND tỉnh Ninh Bình về chuyển đổi số năm 2026;

Căn cứ tình hình thực tế và chức năng, nhiệm vụ, Sở Tài chính ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số tại cơ quan Sở Tài chính năm 2026, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, trọng tâm là triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ và Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 26/3/2026 của UBND tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Ninh Bình năm 2026.

- Xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chuyển đổi số của ngành tài chính năm 2026 gắn với chức năng, nhiệm vụ của ngành; làm cơ sở để các phòng, xây dựng kế hoạch, bố trí nguồn lực và tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả.

2. Yêu cầu

- Các phòng, đơn vị tổ chức phổ biến, quán triệt và triển khai nghiêm túc, sâu rộng nội dung Kế hoạch đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện; đồng thời huy động tối đa các nguồn lực và sự tham gia của các tổ chức, doanh nghiệp và cộng đồng để hoàn thành toàn diện các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

- Bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số của tỉnh Ninh Bình; bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất với các chiến lược, chương trình, kế hoạch về chuyển đổi số, phát triển dữ liệu số và cải cách hành chính của tỉnh.

- Xây dựng các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm theo từng lĩnh vực quản lý; xác định rõ sản phẩm đầu ra cụ thể, gắn với tiến độ, lộ trình thực hiện rõ ràng, bảo đảm thiết thực, khả thi; tránh dàn trải, trùng lặp, hình thức. Các phòng, đơn vị thực hiện báo cáo tiến độ, kết quả triển khai theo phụ lục kèm theo tại các kỳ họp giao ban hoặc các cuộc họp định kỳ của Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số của Sở.

- Phân công rõ trách nhiệm của từng phòng, đơn vị chủ trì và phối hợp; xác định trách nhiệm cá nhân trong tổ chức thực hiện, đặc biệt đề cao vai trò của lãnh đạo Sở được phân công phụ trách lĩnh vực và người đứng đầu các phòng, đơn vị trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các phòng, đơn vị và đội ngũ công chức, viên chức làm đầu mối thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số.

- Chủ động, quyết liệt, thường xuyên và liên tục trong tổ chức thực hiện; tận dụng hiệu quả các nguồn lực đã được đầu tư, đồng thời huy động tối đa các nguồn lực hợp pháp để triển khai các nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số của ngành du lịch.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc tổ chức thực hiện; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; phấn đấu hoàn thành đạt và vượt các mục tiêu, nhiệm vụ được giao.

- Các phòng, đơn vị chịu trách nhiệm toàn diện trước Ban Chỉ đạo chuyển đổi số của Sở về kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu và nhiệm vụ được giao.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Tổ chức triển khai chuyển đổi số nhanh chóng, toàn diện, đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ giữa Kế hoạch này với các chương trình, kế hoạch khác của Sở Tài chính, lấy việc bảo đảm tính liên thông, đồng bộ làm mục tiêu xuyên suốt và cao nhất, đáp ứng yêu cầu cấp bách của việc cải cách tổ chức bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

- Phát triển Chính quyền số, chuyển đổi số nhằm tạo bước đột phá trong cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý tài chính, tăng cường minh bạch, hiệu quả trong điều hành ngân sách, thu - chi tài chính, và cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Nhận thức số

95% cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành, triển khai công việc.

2.2. Hạ tầng số

- Duy trì mạng nội bộ LAN trong cơ quan Sở kết nối Internet cáp quang băng thông rộng chạy ổn định, liên tục, đáp ứng được yêu cầu công việc, tỷ lệ máy tính/CBCC trong cơ quan Sở đạt 100%, trong đó 100% máy tính có đủ cấu hình để phục vụ cho công việc, sẵn sàng đáp ứng cho chuyển đổi sang dải địa chỉ IPv6.

- Duy trì mạng truyền số liệu chuyên dùng (TSLCD), mạng ngành tài chính (TABMIS) đảm bảo hoạt động ổn định, liên tục.

2.3. Dữ liệu số

Tham gia mở dữ liệu và chia sẻ, cung cấp trên Cổng dữ liệu mở của tỉnh phục vụ phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số;

2.4. Đảm bảo an toàn thông tin mạng

- 100% các hệ thống thông tin được xây dựng, phê duyệt hồ sơ cấp độ và được triển khai phương án đảm bảo ATTT theo hồ sơ cấp độ;

- 100% máy tính cá nhân, thiết bị đầu cuối CNTT; mạng nội bộ (LAN) của cơ quan được triển khai phần mềm diệt vi rút, mã độc tập trung.

- 100% hệ thống thông tin được triển khai phương án đảm bảo cấp độ an toàn hệ thống thông tin (SOC).

- Triển khai đầy đủ các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng theo mô hình 4 lớp quy định tại Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ; mạng nội bộ (LAN) được trang bị tường lửa (Firewall) để bảo vệ phòng, chống tấn công mạng; có giải pháp quản trị, vận hành và sao lưu, lưu trữ dự phòng.

2.5. Chính quyền số

- Tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ, cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình đối với các thủ tục hành chính đủ điều kiện; nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp trong lĩnh vực du lịch.

- Xây dựng môi trường làm việc số thống nhất trong toàn Sở, bảo đảm xử lý hồ sơ, công việc trên môi trường điện tử; tăng cường sử dụng văn bản điện tử, chữ ký số trong điều hành.

- Ứng dụng công nghệ mới, đặc biệt là trí tuệ nhân tạo (AI) trong hỗ trợ xử lý công việc, phục vụ người dân, doanh nghiệp; đồng thời đẩy mạnh kết nối, chia sẻ dữ liệu với hệ thống dùng chung của tỉnh.

2.6. Kinh tế số

- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử trong lĩnh vực thương mại đạt trên 80%;

- 100% trung tâm thương mại; 80% cơ sở cung cấp dịch vụ ăn uống, bán lẻ hàng hóa tại các trung tâm thương mại, cửa hàng bán lẻ hàng tiêu dùng triển khai giải pháp hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền để chống thất thu thuế, thất thu ngân sách;

- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 10%;

- Tỷ trọng kinh tế số đạt tối thiểu 15% GRDP .

2.7. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông

Trang thông tin điện tử của cơ quan thường xuyên cập nhật chuyên mục tuyên truyền, phổ biến về chuyển đổi số, Đề án 06.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

Tăng cường chỉ đạo, tổ chức thực hiện các Văn bản chỉ đạo của Trung

ương và của tỉnh về chuyển đổi số. Thường xuyên tuyên truyền, nâng cao nhận thức và thống nhất hành động về chuyển đổi số trong toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

Tiếp tục rà soát, ban hành kịp thời các văn bản quy định, hướng dẫn triển khai, đẩy mạnh chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng trong hoạt động của cơ quan.

2. Phân công thực hiện nhiệm vụ

Phân công các phòng, đơn vị thực hiện các nhiệm vụ, thực hiện dự án chuyển đổi số năm 2026 như phụ lục kèm theo.

3. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2026 của Sở Tài chính.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Các phòng, đơn vị trực thuộc căn cứ chức năng, nhiệm vụ và các chỉ tiêu được phân công phụ trách, triển khai thực hiện phần đầu hoàn thành mục tiêu đề ra tại Kế hoạch này.

Giao Văn phòng Sở theo dõi, đôn đốc, định kỳ tổng hợp báo cáo kết quả triển khai thực hiện về Sở Khoa học và Công nghệ theo quy định.

Giám đốc Sở yêu cầu các phòng trực thuộc Sở nghiêm túc triển khai các nội dung Kế hoạch. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các phòng phản ánh về Văn phòng Sở để tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Sở xem xét, chỉ đạo.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở;
- Trang TTĐT STC;
- Lưu: VT.VP.VA.

GIÁM ĐỐC

Mai Văn Quyết